

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ VĨNH CHÂU
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 06/2018/HS-ST

Ngày: 22/02/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ VĨNH CHÂU, TỈNH SÓC TRĂNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Thanh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Quốc Vinh, Phó giám đốc trung tâm giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên thị xã Vĩnh Châu

2. Ông Thái Trung Nghĩa, Cán bộ Hội chữ thập đỏ thị xã Vĩnh Châu

- Thư ký phiên tòa: Ông Lâm Minh Tuấn, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng

- Đại diện Viện Kiểm Sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Đy Na, Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 02 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 01/2018/TLST-HS ngày 10 tháng 01 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2018/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 01 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 04/2018/HSST-QĐ ngày 06 tháng 02 năm 2018 đối với bị cáo:

Võ Minh T; sinh năm: 1993; Nơi cư trú: Ấp A, xã B, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: Nuôi tôm; trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Ngọc A(s) và bà Nguyễn Thị N (s); anh chị em ruột: Có 07 người; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 30 tháng 10 năm 2017 và tạm giam đến nay (bị cáo có mặt).

*** Người bị hại:** Phạm Thị L; sinh năm: 1980 (có mặt)

Trú tại: Ấp C, xã D, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Phạm Thị K; sinh năm: 1986 (có mặt)

Trú tại: Ấp C, xã D, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng

- Nguyễn Thị N; sinh năm: 1952 (có mặt)

Trú tại: Ấp A, xã B, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng

** Người làm chứng:*

- Diệp Thị Ngọc A; sinh ngày 21/10/2002 (có mặt)

Trú tại: Ấp C, xã D, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng

Người đại diện hợp pháp cho Diệp Thị Ngọc Ánh: Phạm Thị L; sinh năm: 1980
(bà L là mẹ ruột của cháu A) (có mặt)

Trú tại: Ấp C, xã D, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng

- Thái Thị Ngọc Đ; sinh năm: 2010 (có mặt)

Trú tại: Ấp H, xã D, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng

Người đại diện hợp pháp cho Thái Thị Ngọc Đ: Phạm Thị G; sinh năm: 1981
(bà G là mẹ ruột của cháu Đ) (có mặt)

Trú tại: Ấp H, xã D, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng

- Phạm Thanh Mãi; sinh năm: 1995 (vắng mặt)

Trú tại: Ấp C, xã D, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 12 giờ ngày 29/10/2017, Võ Minh T đến dự đám giỗ tại nhà Phạm Thị L thuộc ấp C, xã D, thị xã N. Đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, Võ Minh T phát hiện cánh cửa tủ quần áo trong nhà Phạm Thị L không khóa nên T đã lén lút lấy túi xách màu hồng và mở lấy túi vải màu đỏ có ghi chữ tiệm vàng Kim Yên, bên trong túi vải gồm có: 01 (Một) chiếc lắc tay vàng 24k, trọng lượng 5,01chỉ; 01(Một) sợi dây chuyền vàng 24k, trọng lượng 03 chỉ; 01(Một) sợi dây chuyền vàng 18k, trọng lượng 1,165 chỉ có gắn mặt dây chuyền vàng 18k, trọng lượng 0,35 chỉ (bao quanh đá màu xanh) và 01 (Một) sợi dây chuyền bằng bạc có gắn mặt ông phật bằng bạc, trọng lượng 07 phân 7,5 ly. Sau đó, T cất giấu túi vải màu đỏ đựng vàng vào trong ống quần của mình và đem về nhà cất giấu.

Đến khoảng 06 giờ ngày 30/10/2017, Nguyễn Thị N (mẹ ruột của T) thấy số vàng mà T đã cất giấu mới hỏi T về nguồn gốc số vàng thì T nói là “lượm được” nên bà N mới đem số vàng cất giữ. Sau khi Công an mời T làm việc thì T thừa nhận toàn bộ số vàng nêu trên do T lấy trộm của Phạm Thị L nên Nguyễn Thị N đem toàn bộ số vàng mà T đã trộm giao nộp cho Công an.

Ngoài ra, tại cơ quan điều tra, bà Phạm Thị L cho rằng ngoài mất số vàng nêu trên thì còn bị mất thêm 01 (Một) nhẫn vàng 24k, trọng lượng 01 chỉ và 01 (Một)

nhẫn vàng 18k, trọng lượng 0,3 chỉ. Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo T không thừa nhận có lấy 02 chiếc nhẫn vàng như bà L đã trình bày và cơ quan điều tra chưa đủ căn cứ chứng minh bị cáo T có lấy 02 chiếc nhẫn của bà L.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 70/KL-HĐĐGTS ngày 02/11/2017 của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân thị xã Vĩnh Châu kết luận: 01 (Một) chiếc lắc tay vàng 24k, trọng lượng 5,01 chỉ; 01 (Một) sợi dây chuyền vàng 24k, trọng lượng 03 chỉ; 01 (Một) sợi dây chuyền vàng 18k, trọng lượng 1,165 chỉ có gắn mặt dây chuyền vàng 18k, trọng lượng 0,35 chỉ (bao quanh đá màu xanh) và 01 (Một) sợi dây chuyền bằng bạc có gắn mặt ông phật bằng bạc, trọng lượng 07 phân 7,5 ly có giá trị tổng cộng là 31.785.600 đồng.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 75/KL-HĐĐGTS ngày 16/11/2017 của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân thị xã Vĩnh Châu kết luận: 01 (Một) nhẫn vàng 24k, trọng lượng 01 chỉ và 01 (Một) nhẫn vàng 18k, trọng lượng 0,3 chỉ có giá trị tổng cộng là 4.254.000 đồng.

Vật chứng là 01 (Một) chiếc lắc tay vàng 24k, trọng lượng 5,01 chỉ; 01 (Một) sợi dây chuyền vàng 24k, trọng lượng 03 chỉ; 01 (Một) sợi dây chuyền vàng 18k, trọng lượng 1,165 chỉ có gắn mặt dây chuyền vàng 18k, trọng lượng 0,35 chỉ (bao quanh đá màu xanh); 01 (Một) sợi dây chuyền bằng bạc có gắn mặt ông phật bằng bạc, trọng lượng 07 phân 7,5 ly và 01 (Một) túi vải màu đỏ có ghi chữ tiệm vàng Kim Yến cơ quan điều tra Công an thị xã Vĩnh Châu đã xử lý giao trả cho chủ sở hữu xong theo Quyết định xử lý vật chứng số 07 ngày 28 tháng 11 năm 2017.

Tại bản cáo trạng số: 01/QĐ-KSĐT ngày 09 tháng 01 năm 2018 của Viện Kiểm Sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu truy tố bị cáo Võ Minh T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009 (sau đây gọi tắt là Bộ luật hình sự năm 1999).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng trong phần tranh tụng vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Võ Minh T về tội “Trộm cắp tài sản” và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm b, g, h, p khoản 1 và 2 Điều 46, Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 1999 xử phạt bị cáo Võ Minh T từ 04 tháng đến 06 tháng tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Phạm Thị L đã nhận lại tài sản bị mất trộm và không yêu cầu bồi thường gì khác nên không đặt ra xem xét.

Tại phiên tòa, bị cáo Võ Minh T thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng truy tố cũng như lời trình bày của bị hại Phạm Thị L tại cơ quan điều tra và xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, bị hại Phạm Thị L thừa nhận có mất trộm tài sản đúng như nội dung Cáo trạng truy tố và lời nhận tội của bị cáo; Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Phạm Thị L đã nhận lại tài sản bị mất trộm nêu trên. Đồng thời, bà Nguyễn Thị N là mẹ của bị cáo T tự nguyện bồi thường cho bị hại Phạm Thị L 01 (Một) nhẫn vàng 24k, trọng lượng 01 chỉ nên bị hại L không yêu cầu bị cáo T bồi thường tài sản bị thiệt hại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị N trình bày: Bà không biết số vàng nêu trên là do bị cáo T trộm cắp nên mới cất giữ, sau khi biết được bà đã đem toàn bộ số vàng nộp cho cơ quan điều tra, đồng thời tự nguyện bồi thường cho bị hại 01 (Một) nhẫn vàng 24k, trọng lượng 01 chỉ.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Phạm Thị K trình bày: Tài sản là toàn bộ số vàng mà bà gửi cho Phạm Thị L quản lý bị Võ Minh T trộm cắp đã được bà L trả lại đầy đủ nên bà cũng không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại phiên tòa, người làm chứng Diệp Thị Ngọc A và Thái Thị Ngọc Đ trình bày: Diệp Thị Ngọc A và Thái Thị Ngọc Đ nhìn thấy bị cáo T mở tủ lấy đồ nhưng không rõ lấy gì nên có báo lại cho bị hại Phạm Thị L, khi Phạm Thị L kiểm tra thì phát hiện mất vàng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại xuất trình chứng cứ phù hợp với quy định pháp luật; bị cáo, bị hại không có ý kiến phản đối hoặc khiếu nại về hành vi quyết định tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, người làm chứng Phạm Thanh M được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra đã có lời khai đầy đủ, rõ ràng. Đồng thời, tại phiên tòa vị Kiểm sát viên, bị cáo và người bị hại đều đề nghị xét xử vắng mặt Phạm Thanh M. Do đó, căn cứ vào Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt Phạm Thanh M theo quy định pháp luật.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo Võ Minh T khai nhận: Vào khoảng 12 giờ ngày 29/10/2017, Võ Minh T đến dự đám giỗ tại nhà Phạm Thị L thuộc ấp C, xã D, thị xã

N. Đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của bị hại Phạm Thị L gồm: 01 (Một) chiếc lắc tay vàng 24k, trọng lượng 5,01 chỉ; 01 (Một) sợi dây chuyền vàng 24k, trọng lượng 03 chỉ; 01 (Một) sợi dây chuyền vàng 18k, trọng lượng 1,165 chỉ có gắn mặt dây chuyền vàng 18k, trọng lượng 0,35 chỉ (bao quanh đá màu xanh) và 01 (Một) sợi dây chuyền bằng bạc có gắn mặt ông phật bằng bạc, trọng lượng 07 phân 7,5 ly. Toàn bộ số vàng được bị cáo cất vào túi vải màu đỏ và đựng vào trong ống quần đem về nhà cất giấu.

[4] Như vậy, hành vi lén lút lấy trộm tài sản của bị cáo Võ Minh T đã hội đủ các yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, trị giá tài sản bị cáo lấy trộm được là 31.785.600 đồng nên tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999. Do vậy, Cáo trạng số: 01/QĐ-KSĐT ngày 09 tháng 01 năm 2018 của Viện Kiểm Sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu truy tố bị cáo Võ Minh T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật không oan sai cho bị cáo.

[5] Tại phiên tòa, bị cáo Võ Minh T thể hiện là người bình thường, có đầy đủ năng lực hành vi, năng lực pháp luật và bị cáo cũng thừa nhận là nhận thức được hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện nên bị cáo phải chịu trách nhiệm do hành vi mà bị cáo đã gây ra.

[6] Xét tính chất, hành vi và hậu quả của bị cáo Võ Minh T gây ra là nguy hiểm cho xã hội. Do bản chất tham lam nên bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở mất cảnh giác của người quản lý tài sản để thực hiện hành vi lén lút trộm cắp tài sản. Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp của người khác về tài sản được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự xã hội ở địa phương, tạo ra sự hoang mang, lo sợ của nhân dân trong việc quản lý tài sản. Vì vậy, đối với bị cáo phải xử phạt nghiêm, cần cách ly bị cáo trong một thời gian hợp lý để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

[7] Tuy nhiên, xét về nhân thân cũng cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo như: Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, phạm tội gây thiệt hại không lớn (tài sản được thu hồi trả lại cho bị hại), bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bà ngoại của bị cáo là Trần Thị H có công với Nhà nước và được Nhà nước truy tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam anh hùng, gia đình bị cáo đã tự nguyện bồi thường khắc phục cho bị hại 01 (Một) nhẫn vàng 24K, trọng lượng 01 chỉ và bị hại xin giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, bị cáo có trình độ học vấn thấp nên nhận thức pháp luật còn hạn chế. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại

điểm b, g, h, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999 để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[8] Xét thấy bị cáo Võ Minh T có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 nên cần áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 1999 quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt mà Viện kiểm sát truy tố là phù hợp với quy định của pháp luật và đủ tác dụng răn đe, giáo dục đối với bị cáo để trở thành người công dân tốt có ích cho xã hội.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Phạm Thị L đã nhận lại tài sản bị mất trộm và không yêu cầu bồi thường gì khác nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[10] Về xử lý vật chứng: Toàn bộ tài sản là số vàng mà bị cáo trộm được, cơ quan điều tra Công an thị xã Vĩnh Châu đã xử lý giao trả cho bị hại Phạm Thị L xong theo Quyết định xử lý vật chứng số 07 ngày 28/11/2017 nên không đặt ra xem xét.

[11] Riêng đối với Nguyễn Thị N có hành vi cất giữ số vàng của bị cáo T nhưng bà N không biết đó là tài sản do bị cáo T trộm cắp mà có nên cơ quan điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Nguyễn Thị N là đúng theo quy định pháp luật.

[12] Tại phiên tòa, xét thấy đề nghị của vị Kiểm sát viên là có cơ sở, phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và đảm bảo quyền lợi hợp pháp của người bị hại, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[13] Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Võ Minh T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 138; điểm b, g, h, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46, Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 1999.

Tuyên xử:

Xử phạt bị cáo Võ Minh T 05 (Năm) tháng tù. Thời gian phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ ngày 30/10/2017.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Phạm Thị L đã nhận lại tài sản bị mất trộm và không yêu cầu bồi thường gì khác nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Về xử lý vật chứng: Toàn bộ tài sản là số vàng mà bị cáo trộm được, cơ quan điều tra Công an thị xã Vĩnh Châu đã xử lý giao trả cho bị hại Phạm Thị L xong theo Quyết định xử lý vật chứng số 07 ngày 28/11/2017 nên không đặt ra xem xét.

Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày

30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo Võ Minh T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Báo cho bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã Vĩnh Châu;
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- Công an thị xã Vĩnh Châu;
- Chi cục THA thị xã Vĩnh Châu;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- Bị cáo, người bị hại, NCQLNVLQ;
- Phòng KTNV&THA TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Ngọc Thanh